

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2020

V/v: *Tranh chấp về Ly hôn và nuôi con.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu –Thẩm phán.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Minh Nhân.

2. Ông Lê Dũng Tấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2020/TLST - HNGĐ ngày 08/7/2020 về việc *Tranh chấp về Ly hôn và nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 31/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đ H, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Đ H, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh Tr.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 01 tháng 7 năm 2020, bản tự khai ngày 08 tháng 7 năm 2020 nguyên đơn là chị Lê Thị H L trình bày:

Chị và anh Trần Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại UBND xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08/11/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và quan điểm sống, nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên mâu thuẫn và xúc phạm nhau. Vì vậy đến đầu năm 2020 vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Tr, nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Hoàng V, sinh ngày 26/11/2018. Vợ chồng ly hôn chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị L yêu cầu anh Tr cấp dưỡng dương con chung cùng chị L mỗi tháng 3.000.000đ.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 7 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn Tr trình bày:

Anh và cô Lê Thị H L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại UBND xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08/11/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị L làm đơn xin ly hôn là do anh Tr bận công việc không quan tâm lo lắng cho vợ con, anh Tr nghĩ đi kiếm tiền đưa cho vợ một phần còn phần lớn anh Tr giữ để tiết kiệm là để dành lo cho cuộc sống của vợ chồng sau này. Anh Tr không có suy nghĩ là không tin tưởng vợ, vì vậy dẫn đến vợ chồng có mâu thuẫn và không hiểu nhau. Nay anh Tr xét thấy đang còn tình cảm vợ chồng với chị L nên anh Tr đề nghị được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Hoàng V, sinh ngày 26/11/2018. Vợ chồng ly hôn anh Tr đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Tr không yêu cầu chị L cấp dưỡng dương con chung.

Về tài sản: Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn anh Trần Văn Tr, chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 3.000.000đ. Chị L không đồng ý với đơn đề nghị của anh Tr cấp dưỡng 1.000.000đ/ tháng. Về tài sản chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị HĐXX xử: Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị H L ly hôn anh Trần Văn Tr.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Hoàng V, sinh ngày 26/11/2018 cho chị Lê Thị H L trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Trần Văn Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Về án phí: Chị Lê Thị H L và anh Trần Văn Tr phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX nhận định.

**[1].Về tố tụng:** Chị Lê Thị H L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Tr, anh Tr có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn Đ H, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Trần Văn Tr đã được thông báo và triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tr.

### **[2].Về nội dung:**

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị H L và anh Trần Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 08/11/2018 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian ngắn còn lại là cãi cọ nhau, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, không tôn trọng nhau; Chị L đã bỏ về bên ngoại ở từ đầu năm 2020, sau khi chị L bỏ về anh Tr đã nhiều lần khuyên nhủ chị L về vợ chồng chung sống với nhau, nhưng chị L không về. Quá trình giải quyết vụ án anh Tr đều có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ, song anh Tr không có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Tr, như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị L được ly hôn anh Tr là phù hợp.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị L và anh Tr đều đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Hoàng V, sinh ngày 26/11/2018. Xét yêu cầu nuôi con của hai bên là chính đáng; Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Trần Hoàng V đang còn nhỏ, tại thời điểm xét xử cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại điều 81 Luật hôn nhân gia đình cần giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; Việc nuôi dưỡng con cái chưa thành niên là nghĩa vụ của cha mẹ, song cũng cần xem xét đến mức thu nhập của bên không trực tiếp nuôi dưỡng để đưa ra mức cấp dưỡng phù hợp đảm bảo quyền lợi của các bên. Chị L yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng. Xét đơn trình bày công việc và thu nhập của anh Tr ngày 31/8/2020, anh Tr trình bày anh Tr là lái xe tải, nhưng từ khi vợ chồng mâu thuẫn anh Tr nghỉ việc ở nhà, hiện nay chưa tìm được công việc phù hợp, anh Tr có nguyện vọng cấp dưỡng cho con 1.000.000đ/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy nên chấp nhận yêu cầu về việc cấp dưỡng của nguyên đơn. Tuy nhiên mức cấp dưỡng cần xem xét buộc anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 2.000.000đ(Một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh công việc của hai bên.

**[3].Về án phí:** Chị Lê Thị H L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, anh Trần Văn Tr phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị H L ly hôn anh Trần Văn Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trần Hoàng V, sinh ngày 26/11/2018 cho chị Lê Thị H L trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Trần Văn Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 2.000.000đ(Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi cháu Trần Hoàng Vũ đủ 18 tuổi.

Anh Tr có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi chị L có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng, nếu chưa thi hành án, hàng tháng anh Tr phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án, mức lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự hoặc khi pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H L phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005753 ngày 08/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa (chị L đã nộp đủ án phí). Buộc anh Trần Văn Tr phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tr hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Th D;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(đã ký)**

- Thi hành án dân sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Thị Thu**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**